

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH**
Bản án số: **47/2024/HS-ST**
Ngày: 29 - 02 - 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Kền

Bà Trần Thị Kim Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2024/QĐXXST-HS ngày 02/02/2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hồng H (tên gọi khác: không) sinh ngày 01 tháng 12 năm 2000, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ E, khu G, phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hồng D và bà Nguyễn Thị L; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không có. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/8/2023, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q, có mặt.

2. Hoàng Quốc H1 (tên gọi khác: không) sinh ngày 07 tháng 3 năm 2001, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ H, khu I, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở (trước khi bị bắt): tổ B, khu B, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn D1 và bà Trần Thị Thu H2; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không có. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/8/2023, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q, có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Lê Minh T, sinh năm: 1995; nơi thường trú: tổ D, khu G, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở: tổ A, khu A, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Công ty T1; địa chỉ: tầng I, A, 11, 12 Tòa nhà M, số B C, phường C, quận Đ, thành phố Hà Nội.

- *Người đại diện theo ủy quyền:* Bà Nguyễn Thị L1 - chức vụ: Phó tổng giám đốc Công ty (theo Giấy ủy quyền số 59/2023/UQ-Mcredit-TGD ngày 15/12/2023); vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Sinh V và anh Lê Văn C (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/8/2023, Nguyễn Hồng H đến khu vực B, thành phố H, gặp và mua của 01 người đàn ông không quen biết 01 túi ma túy cần sa giá 800.000 đồng rồi cầm về nhà, chia thành 03 túi nilon to và 01 túi nilon nhỏ, còn lại một ít ma túy cần sa, H để vào lọ nhựa và cất giấu trong phòng ngủ của H, mục đích để bán. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Lê Minh T, sinh năm 1995, trú tại: tổ D, khu G, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, gọi điện cho Hồng H hỏi mua 01 túi ma túy cần sa, Hồng H đồng ý, báo giá 200.000 đồng/túi và hẹn đến đoạn đường thuộc tổ C, khu G, phường G, thành phố H để giao dịch mua bán. Xong, Hồng H lấy 01 túi ma túy cần sa to cầm đến điểm hẹn bán cho T. T đã sử dụng hết số ma túy này.

Đến ngày 13/8/2023, Hồng H cầm 03 túi ma túy cần sa còn lại đến phòng trọ của bạn là Hoàng Quốc H1 ở tổ B, khu B, phường B, thành phố H đưa cho Quốc H1 02 túi ma túy cần sa to và nói “Anh đi miền N có việc, nếu có khách hỏi mua thì bán hộ anh 02 túi này giá 200.000 đồng/túi” và cho Quốc H1 01 túi cần sa nhỏ để Quốc H1 sử dụng, Quốc H1 đồng ý. Trong thời gian Quốc H1 cầm 02 gói ma túy cần sa thì không ai hỏi mua 02 túi ma túy cần sa này. Khoảng 17 giờ ngày 17/8/2023, Hồng H về thành phố H thì Lê Minh T tiếp tục gọi điện cho Hồng H hỏi mua 02 túi ma túy cần sa. Hồng H đồng ý, báo giá 200.000 đồng/túi và hẹn T khoảng 18 giờ cùng ngày đến khu vực bến xe khách B để giao dịch mua bán. Hồng H gọi điện cho Quốc H1 bảo cầm 02 túi ma túy cần sa gửi hôm trước đưa Hồng H để bán cho khách. Quốc H1 cầm 02 túi ma túy cần sa rồi điều khiển xe mô tô biển số 14U1 - 562.42 đến khu vực ngõ T, phường C, thành phố H đưa cho Hồng H. Khi đi, Quốc H1 có cầm theo 01 túi ma túy cần sa nhỏ Hồng H cho ngày 13/8/2023 để nếu ai hỏi mua sẽ bán giá 100.000 đồng. Khi gặp nhau, Hồng H nói với Quốc H1 “Anh có khách muốn mua 02 túi cần sa này và hẹn giao ở bên xe Bãi Cháy, mày chở anh sang đây bán cho khách”, Quốc H1 đồng ý, chở Hồng H sang khu vực bến xe Bãi Cháy để bán cho T. Khoảng 18 giờ ngày 17/8/2023, khi cả hai đến điểm hẹn thuộc đoạn đường tổ A, khu D, phường B, thành phố H, Quốc H1 đưa cho Hồng H 02 túi ma túy cần sa to, Hồng H cầm giấu trong túi quần chờ T đến bán

nhưng chưa kịp bán thì bị Công an kiểm tra, phát hiện. Vật chứng thu giữ gồm: thu giữ của Hoàng Quốc H1: 01 xe mô tô biển số 14U1 - 562.42, 01 điện thoại Iphone, màu xanh, gắn sim số 0865610558, 01 túi đeo chéo màu đen bên trong có 01 túi nilon chứa thực vật khô (kí hiệu M1); thu giữ của Nguyễn Hồng H 02 túi nilon chứa thực vật khô (kí hiệu M2, M3) trong túi quần sau bên trái, 01 túi đeo chéo bên trong có 01 cân điện tử màu bạc, 01 điện thoại Iphone màu trắng gắn sim số 0394923302.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Hồng H ở tổ E, khu G, phường G, thành phố H thu giữ: 01 hộp giấy hình hộp chữ nhật màu vàng đỏ, bên trong có 01 cân điện tử mini màu bạc và 01 hộp nhựa hình trụ tròn có nắp màu vàng, bên trong chứa thực vật khô (kí hiệu M4).

Tại Bản kết luận giám định số 1216/KLGD-KTHS ngày 25/8/2023 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: mẫu vật kí hiệu từ M1 đến M4 gửi giám định là ma túy, loại cần sa. Khối lượng M1: 0,184 (không phẩy một trăm tám mươi tư gam); M2: 1,034 gam (một phẩy không trăm ba mươi tư gam); M3: 1,033 gam (một phẩy không trăm ba mươi ba gam); M4: 1,311 (một phẩy ba trăm mười một gam).

Quá trình điều tra, Nguyễn Hồng H và Hoàng Quốc H1 khai nhận hành vi như đã nêu trên.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Minh T khai nhận phù hợp với Hồng H về việc lần thứ nhất mua ma túy của Hồng H vào ngày 07/8/2023 để sử dụng, còn ngày 17/8/2023, sau khi gọi điện cho Hồng H, thỏa thuận về số lượng, giá cả, địa điểm giao ma túy cần sa thì T nghĩ lại thấy việc sử dụng ma túy gây hại cho sức khỏe nên không đến điểm hẹn mua ma túy của Hồng H, nhưng cũng không gọi điện lại báo cho Hồng H biết. Cơ quan điều tra đã tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong mẫu nước tiểu của Lê Minh T, kết quả âm tính.

Tại Văn bản số 250/2023/CV-Mcredit-TGD ngày 25/10/2023 Công ty T1 trình bày: xe máy có BKS 14U1-562.42, số máy JK14E0129588, số khung RLHJK1404NZ254912 là tài sản hình thành từ vốn vay của khách hàng Hoàng Quốc H1 tại M thông qua Hợp đồng cho vay mua hàng trả góp số 1000722110244738. Hiện nay, khách hàng Hoàng Quốc H1 chưa hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho M, dư nợ tạm tính đến hết ngày 18/10/2023 là 40.173.750 đồng. Do khách hàng Hoàng Quốc H1 chưa hoàn thành nghĩa vụ thanh toán nợ cho M1. Vì vậy, M yêu cầu Cơ quan điều tra buộc Hoàng Quốc H1 thực hiện thanh toán toàn bộ khoản vay cho Công ty. Nếu đến ngày phiên tòa sơ thẩm diễn ra, Hoàng Quốc H1 chưa tất toán khoản vay tại M, Công ty đề nghị yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự bán chiếc xe nêu trên và trả tiền cho M1 để thanh toán nợ của Hoàng Quốc H1. Trong trường hợp tài sản không đủ để tất toán khoản nợ tại M, Hoàng Quốc H1 phải tiếp tục trả nợ cho đến hoàn thành nghĩa vụ đối với M1.

Người chứng kiến là ông Nguyễn Sinh V và anh Lê Văn C đều có lời khai thể hiện họ được chứng kiến lực lượng Công an kiểm tra, thu giữ ma túy cần sa cùng các vật chứng khác của Nguyễn Hồng H và Hoàng Quốc H1 vào thời gian,

địa điểm như Biên bản bắt người phạm tội quả tang đã ghi. Khi bị bắt, Hồng H và Quốc H1 đều khai với Công an đó là số ma túy cần sa mà Hồng H cất giấu mang đi bán nhưng chưa bán được thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện, bắt giữ.

Với nội dung trên Cáo trạng số 36/CT-VKSHL ngày 31/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hồng H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251; truy tố bị cáo Hoàng Quốc H1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty T1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên Công ty được nhận lại số tiền thu được từ việc áp dụng các biện pháp cưỡng chế thi hành án đối với chiếc xe máy có BKS 14UI - 562.42 để thanh toán toàn bộ khoản nợ của Hoàng Quốc H1 tại Công ty. Trường hợp số tiền thu được từ việc áp dụng các biện pháp cưỡng chế thi hành án đối với chiếc xe máy không đủ để tất toán khoản nợ của Hoàng Quốc H1 tại Công ty thì Hoàng Quốc H1 phải tiếp tục trả nợ cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ đối với Công ty.

Anh Lê Minh T vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt có quan điểm: đối với chiếc điện thoại Iphone của anh bị thu giữ anh có dùng liên lạc với bị cáo Nguyễn Hồng H để hỏi mua ma túy, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng H từ 05 (năm) năm đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Hoàng Quốc H1 từ 21 (hai mươi một) đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: truy thu số tiền 200.000đ của bị cáo Nguyễn Hồng H; tịch thu sung ngân sách Nhà nước 03 điện thoại thu của Nguyễn Hồng H, Hoàng Quốc H1 và Lê Minh T. Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, 02 cân điện tử, 02 túi đeo chéo, 01 hộp giấy và các sim điện thoại. Trả lại Hoàng Quốc H1 01 xe mô tô Honda Airblade, màu đen, BKS 14U1 - 562.42.

Các bị cáo không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Nói lời sau cùng, Nguyễn Hồng H và Hoàng Quốc H1 đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Về tư cách tham gia tố tụng: xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen, BKS 14U1 - 562.42, số máy JK14E0129588, số khung RLHJK1404NZ254912 thu giữ của bị cáo Hoàng Quốc H1 là tài sản hình thành từ vốn vay tại Công ty T1 thông qua Hợp đồng cho vay mua hàng trả góp số 1000722110244738, do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 65 Bộ luật Tố tụng hình sự xác định Công ty là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Về sự vắng mặt của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến tại phiên tòa: những người này đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin xét xử vắng mặt, những người chứng kiến có lời khai trong hồ sơ vụ án. Xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 17/8/2023, phù hợp với lời khai của Lê Minh T về việc có mua ma túy cần sa của bị cáo Nguyễn Hồng H 02 lần nhưng lần thứ hai chưa giao được ma túy thì bị bắt, phù hợp với lời khai của ông Nguyễn Sinh V và anh Lê Văn C là những người chứng kiến lực lượng công an bắt quả tang; biên bản kiểm tra điện thoại, Kết luận giám định của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận mẫu vật thu giữ xác định các mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại cần sa, và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Nguyễn Hồng H đã nhiều lần thực hiện hành vi bán và tàng trữ trái phép chất ma túy để bán cụ thể như sau: Lần thứ nhất: vào khoảng 20 giờ ngày 07/8/2023, tại đoạn đường thuộc tổ C, khu G phường G, thành phố H, Nguyễn Hồng H có hành vi bán trái phép 01 túi cần sa giá 200.000 đồng cho Lê Minh T để T sử dụng. Lần thứ hai: khoảng 18 giờ 10 phút ngày 17/8/2023, tại đoạn đường thuộc tổ A, khu D, phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Hồng H và Hoàng Quốc H1 có hành vi tàng trữ trái phép 2,067 gam ma túy cần sa, mục đích để tiếp tục bán cho Lê Minh T nhưng chưa kịp bán thì bị tổ công tác Công an thành phố H phát hiện, bắt quả tang. Ngoài ra, Hồng H còn tàng trữ trái phép 1,311 gam

ma túy loại cần sa tại nơi ở thuộc tổ E, khu G phường G, thành phố H mục đích để bán.

Hoàng Quốc H1 có hành vi giúp sức Nguyễn Hồng H tàng trữ trái phép 2,607 gam ma túy cần sa, mục đích để bán cho Lê Minh T và tàng trữ 0,184 gam ma túy cần sa trên người mục đích để có ai mua thì bán.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Hồng H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung cấu thành tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hành vi của Hoàng Quốc H1 đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng và chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất gây nghiện. Ma túy là loại độc dược không những hủy hoại sức khỏe của người sử dụng, mà còn gây tác hại nhiều mặt trong đời sống xã hội và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm. Các bị cáo đều là người đã trưởng thành, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì lợi nhuận và thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về vai trò tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, Nguyễn Hồng H là người mua ma túy về chia nhỏ bán kiếm lời, bị cáo cũng là người trực tiếp liên lạc, giao dịch mua bán ma túy với T nên có vai trò cao hơn. Hoàng Quốc H1 giúp Hồng H cất giữ và vận chuyển ma túy cho người bán là người giúp sức cho Hồng H nên có vai trò thấp hơn.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về các tình tiết giảm nhẹ: Nguyễn Hồng H và Hoàng Quốc H1 đều có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Hồng H khi bị bắt đã tự khai báo lần mua bán ma túy đã thực hiện trước đó nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội tự thú quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo Hoàng Quốc H1 có mẹ được tặng thưởng huy hiệu “Thợ mỏ vẻ vang” nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, các bị cáo Nguyễn Hồng H, Hoàng Quốc H1 đều có ông bà nội ngoại là người có công với cách mạng, được tặng thưởng huân huy chương kháng chiến.

Sau khi xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy: bị cáo Nguyễn Hồng H có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Hoàng Quốc H1 có vai trò đồng phạm giúp sức. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình đối với Nguyễn Hồng H, khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với Hoàng Quốc H1 giảm nhẹ một phần hình phạt, áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[5] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản, khó có khả năng thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- Về số tiền thu lời bất chính: số tiền 200.000đ Nguyễn Hồng H được Lê Minh T trả ngày 07/8/2023 do bán ma túy cần sa là tiền thu lời bất chính cần buộc bị cáo Nguyễn Hồng H nộp lại số tiền này sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với số ma túy cần sa hoàn lại sau giám định là loại chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với các điện thoại gồm: 01 điện thoại Iphone màu trắng (kiểu dáng Iphone X) thu của Nguyễn Hồng H, 01 điện thoại Iphone (kiểu dáng Iphone 12 Promax) thu của Hoàng Quốc H1; 01 điện thoại (kiểu dáng Iphone 5) thu của Lê Minh T đều là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- 02 cân điện tử, 02 túi đeo chéo, 01 hộp giấy và các sim điện thoại không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Aiblade, màu đen, BKS 14U1-562.42, số máy JK14E0129588, số khung RLHJK1404NZ254912, tại phiên tòa bị cáo Hoàng Quốc H1 trình bày: xe mô tô này được bị cáo mua trả góp, hàng tháng bị cáo trả bằng tiền có được từ thu nhập hợp pháp của mình, đồng thời đây cũng là phương tiện sử dụng hàng ngày của bị cáo. Tại thời điểm Hồng H gọi điện bảo Quốc H1 mang ma túy giao cho khách, Quốc H1 đang trên đường đi làm nên sử dụng xe máy đón Hồng H. Như vậy, xe mô tô này chỉ là phương tiện di chuyển của Quốc H1 không phải công cụ, phương tiện trực tiếp thực hiện hành vi mua bán ma túy, nên trả lại cho Hoàng Quốc H1 để thực hiện các quyền nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với yêu cầu của Công ty T1: Hội đồng xét xử nhận định: quan hệ giữa Công ty T1 với Hoàng Quốc H1 là quan hệ cho vay được giao kết bằng Hợp đồng cho vay số 1000722110244738 ký kết ngày 22/11/2022, thời hạn vay là 24 tháng tính từ ngày giải ngân. Đây là quan hệ dân sự độc lập, tại thời điểm xét xử Hợp đồng cho vay giữa Công ty với bị cáo chưa chấm dứt. Hội đồng xét xử không thụ lý giải quyết yêu cầu về dân sự của Công ty với bị cáo trong vụ án này. Do đó,

yêu cầu của Công ty đề nghị “*tuyên công ty được nhận lại số tiền thu được từ việc áp dụng các biện pháp cưỡng chế thi hành án đối với chiếc xe máy có BKS 14UI - 562.42 để thanh toán toàn bộ khoản nợ của Hoàng Quốc H1*” và “*buộc bị cáo Hoàng Quốc H1 phải tiếp tục trả nợ cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ đối với công ty*” không thuộc thẩm quyền của Hội đồng xét xử. Công ty có thể khởi kiện bị cáo bằng một vụ án dân sự độc lập khi thấy quyền và lợi ích của mình bị xâm phạm.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hồng H, Hoàng Quốc H1 phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ: khoản điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Hồng H 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 17/8/2023.

Căn cứ: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Hoàng Quốc H1 21 (hai mươi một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 17/8/2023.

2. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Buộc Nguyễn Hồng H phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) sung ngân sách Nhà nước.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại Iphone màu trắng (kiểu dáng Iphone X) thu của Nguyễn Hồng H; 01 điện thoại Iphone (kiểu dáng Iphone 12 Promax), màu xanh thu của Hoàng Quốc H1; 01 điện thoại (kiểu dáng Iphone 5) thu của Lê Minh T.

Tịch thu tiêu hủy 3,14 gam Cần sa mẫu vật hoàn lại sau giám định trong Phong bì còn nguyên niêm phong số 1216/KL-KTHS, ngày 25/8/2023 của Phòng K Công an tỉnh Q, 02 cân điện tử mini màu bạc, 02 túi đeo chéo màu đen, 01 hộp giấy, các sim điện thoại.

Trả lại Hoàng Quốc H1 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen, BKS 14U1 - 562.42, số máy JK14E0129588, số khung RLHJK1404NZ254912.

(*Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 59/BB-THA ngày 30 tháng 11 năm 2023 giữa Công an thành phố H và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long*).

3. Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Nguyễn Hồng H, Hoàng Quốc H1 mỗi bị cáo có nghĩa vụ nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/02/2024), người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- NCQLNVLQ;
- VKSND TP Hạ Long;
- CQĐT - Công an TP Hạ Long;
- Cơ quan THAHS - CA TP Hạ Long;
- Chi cục THADS TP Hạ Long;
- Trại tạm giam Công an T. Quảng Ninh;
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Đoàn Thị Thủy